

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TRONG MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUA DẠY HỌC DỰ ÁN

ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGÀ\*

**Abstract:** This paper presents the concept of creative capacity and project-based teaching method to develop creative abilities of learners. Author suggests a process of designing lessons on this method with examples. With this teaching method, students are able to express themselves and their abilities in learning activities that are not implemented by traditional methods.

**Keywords:** Creative capacity, projects, project-based teaching.

## 1. Năng lực sáng tạo (NLST)

**1.1. NLST** là khả năng thực hiện được những điều mới mẻ trong một lĩnh vực kiến thức hoặc thực hành ở một điều kiện cho phép. Trong giáo dục hiện đại, sáng tạo là một loại hình năng lực rất được chú trọng; đặc biệt, là năng lực thiết yếu trong hệ thống giáo dục phổ thông ở một số quốc gia có nền giáo dục được đánh giá cao trên thế giới (như Phần Lan, Đan Mạch...).

Ở Việt Nam, theo *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (8/2015)*, sáng tạo và giải quyết vấn đề là một năng lực cốt lõi cần hình thành và phát triển ở học sinh (HS) phổ thông. Từ đó cho thấy, đây là một năng lực rất quan trọng ở tất cả các lĩnh vực học tập và rất cần thiết trong đời sống xã hội.

**1.2. NLST ở HS.** Có nhiều mức độ của sự sáng tạo. Đối với các nhà khoa học, sáng tạo là tìm ra cái mới trước đó chưa có, còn với HS, yêu cầu về mức độ của sự sáng tạo khác hơn, thấp hơn. Ở lứa tuổi HS việc làm ra cái mới, tìm ra cái mới không phải là dễ; vì vậy, việc các em phát hiện ra vấn đề mới đối với bản thân, đề xuất được cách giải quyết và giải quyết hiệu quả vấn đề học tập cũng như thực tiễn cuộc sống đã là sáng tạo. Như vậy, sáng tạo là bước nhảy vọt trong nhận thức của HS, là mức độ nhận thức cao nhất trong thang bậc nhận thức: *biết, hiểu, vận dụng, phân tích, sáng tạo*. Phát triển NLST cho HS là điều không dễ và không phải lúc nào cũng làm được trong nhà trường phổ thông. Đây là thách thức đòi hỏi có những thay đổi trong phương pháp tiếp cận, và *dạy học dự án* (DHDA) là một trong những phương pháp thực hiện được yêu cầu đó.

## 2. Phát triển NLST cho HS qua DHDA

**2.1. DHDA.** Đến nay vẫn có nhiều cách định nghĩa khác nhau về DHDA, song có thể hiểu DHDA là một phương pháp dạy học (PPDH), trong đó HS thực hiện

một nhiệm vụ học tập phức hợp có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành để tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập.

Chúng ta cần hiểu rõ bản chất của DHDA, gồm: - Đề cao tính tích cực, chủ động của HS trong việc thực hiện hoạt động học tập; - Có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành; - Khai thác tối đa các năng lực của người học trong việc tổng hợp kiến thức, nảy sinh ý tưởng, triển khai dự án và trình bày sản phẩm dự án.

Dù được hiểu dưới góc độ nào, hình thức hay PPDH, DHDA đều rất cần thiết trong xã hội hiện đại, khi HS cần được thể hiện mình nhiều hơn, HS là “nhân vật trung tâm” trong lớp học. Việc sử dụng DHDA trong nhà trường góp phần đổi mới PPDH, cải thiện chất lượng học tập, khai thác và phát triển khả năng sáng tạo của HS.

**2.2. DHDA với việc phát triển NLST HS.** So với các PPDH tích cực khác, DHDA có nhiều ưu thế trong việc khơi gợi, bộc lộ, phát triển sự sáng tạo của người học: - HS có cơ hội tìm tòi, phát hiện vấn đề, đưa ra những ý tưởng mới về dự án; - HS phải tự huy động kiến thức đã có để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế đời sống và học tập; giúp HS biết cách hoạt động, làm việc nhóm, chia sẻ và cộng tác; trong quá trình cộng tác, các em sẽ nảy sinh ý tưởng và bổ sung hoàn thiện dự án của nhóm; - HS có những ý tưởng mới, sáng tạo trong cách trình bày dự án, đánh giá dự án, mở rộng dự án, là cơ hội để các em thể hiện những thế mạnh cá nhân và phát huy sự sáng tạo; - Giúp HS thể hiện quan điểm cá nhân, phản biện và tìm cách bảo vệ quan điểm của mình; - HS phải tự tìm ra phương án giải quyết vấn

\* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

đề và lựa chọn phương án tối ưu nhất; - HS biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

DHDA là một trong những PPDH tích cực, ở đó HS được xem là nhân vật chính trong hoạt động dạy học, có cơ hội bộc lộ NLST cá nhân, tập dượt nghiên cứu khoa học. Sự sáng tạo không chỉ bộc lộ ở việc tìm tòi, sử dụng kiến thức đã học để thực hiện dự án mà còn trình bày, thể hiện sản phẩm dự án, mở rộng dự án và đánh giá dự án.

### **3. Thiết kế bài học môn Ngữ văn theo tiếp cận DHDA nhằm phát triển NLST người học**

**3.1. Nguyên tắc thiết kế.** Thiết kế bài học theo cách tiếp cận dự án cần đảm bảo được các nguyên tắc sau: - *HS là “nhân vật trung tâm”*: DHDA là một trong những PPDH tích cực, lấy “HS làm trung tâm”. Vì vậy, thiết kế phải khai thác tối đa năng lực của người học, lôi cuốn người học vào hoạt động dự án. GV chỉ là người hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình HS thực hiện dự án; - *Dự án phải gắn với thực tiễn, có giá trị thực tiễn*: Trong DHDA, tính thực tiễn là một trong những yếu tố quan trọng, nên thiết kế cần làm nổi bật được điều đó. Thiết kế yêu cầu HS đi vào thực tế, tìm kiếm tư liệu và có thực hành trong đời sống; - *Có các hình thức đánh giá đa dạng*: Trong quá trình triển khai dự án cần sự đánh giá công bằng và thường xuyên để đảm bảo mức độ lĩnh hội cũng như khả năng tham gia của người học vào dự án, cụ thể: giáo viên (GV) đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau, đánh giá trước, trong và kết thúc quá trình triển khai dự án; - *Đảm bảo tính nghệ thuật, có giá trị thẩm mỹ*: DHDA có thể triển khai với các môn học khác nhau và tính liên môn thể hiện khá rõ rệt. Sự kết nối giữa *Ngữ văn, Công nghệ thông tin, Lịch sử, Địa lí...* được khai thác triệt để. Tuy nhiên, việc làm nổi bật đặc thù của môn học cần được đặt lên hàng đầu. Dự án trong môn *Ngữ văn* cần thể hiện được tính nghệ thuật, sự sáng tạo, đậm chất văn chương và có giá trị thẩm mỹ.

#### **3.2. Quy trình thiết kế:**

- *Tên dự án*: Xác định tên dự án có tính định hướng cho nội dung dự án và các ý tưởng của HS cần khoanh vùng xung quanh vấn đề GV đưa ra.

- *Mục tiêu dự án*: Thiết kế nêu rõ mục tiêu dự án của HS. Xác định mục tiêu góp phần hướng kế hoạch dạy học đi trúng đích và thành công.

- *Tổng quan về dự án và nhiệm vụ HS*: Thiết kế nêu khái quát về dự án, mô tả nội dung, yêu cầu mà dự án hướng tới giúp HS hiểu và xác định được nhiệm vụ.

- Các bước thực hiện dự án. HS cần trải qua một số bước sau: + Chọn đề tài và xác định mục đích của dự

án; + Xây dựng kế hoạch thực hiện; + Thực hiện dự án; + Trình bày dự án, công bố sản phẩm.

- *Đánh giá dự án*: GV cần kết hợp nhiều hình thức đánh giá đa dạng, đánh giá của HS và GV, đánh giá giai đoạn và cả quá trình thực hiện dự án trên cơ sở những tiêu chí cụ thể.

### **4. Thiết kế một bài học Ngữ văn theo DHDA**

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, chúng tôi đề xuất thiết kế một Dự án *Viết quảng cáo* trên cơ sở bài *Viết quảng cáo (Ngữ văn 10, tập II, Ban cơ bản)* như sau:

#### **DỰ ÁN VIẾT QUẢNG CÁO**

**A. Mục tiêu dự án.** Dự án giúp HS: - Biết cách viết và trình bày một văn bản quảng cáo; - Rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, hợp tác cùng giải quyết các mục tiêu của dự án; - Rèn luyện tư duy nhạy bén, khả năng sáng tạo, giáo dục HS niềm say mê trong kinh doanh và công nghệ.

#### **B. Tổng quan về dự án và nhiệm vụ của HS**

**1) Tóm tắt dự án:** Mỗi nhóm viết và trình bày được một quảng cáo sản phẩm và quảng cáo của nhóm phải thuyết phục được khách hàng - những người tiêu dùng thông minh.

**2) Nhiệm vụ HS:** Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 thành viên. Mỗi nhóm sẽ đóng vai là một công ti quảng cáo cho sản phẩm của mình. Các nhóm cố gắng để quảng cáo của nhóm mình hấp dẫn nhất, được người tiêu dùng bình chọn. Các nhóm sẽ thảo luận, nghiên cứu những câu hỏi GV đưa ra và lựa chọn sản phẩm quảng cáo; nghiên cứu các kiến thức có liên quan đến nội dung quảng cáo, cách viết quảng cáo và trình bày quảng cáo. Sau đó, HS đi thực tế, chụp ảnh hoặc sưu tầm tranh, ảnh, tài liệu (từ sách, báo, Internet...) có liên quan đến sản phẩm quảng cáo; dựa trên các kiến thức và sản phẩm thu được, HS xây dựng sản phẩm của nhóm. Nhóm phân công 1 thành viên trình bày sản phẩm trước tập thể.

**3) Thời gian dự kiến:** 1 tuần (4 tiết ở lớp và thời gian đi thực tế, làm việc nhóm).

#### **C. Các bước thực hiện dự án**

**Bước 1: Chọn đề tài, ý tưởng thực hiện dự án.** Ở bước này, HS sẽ thảo luận, lựa chọn sản phẩm quảng cáo cho nhóm của mình. Nếu HS không tìm được sản phẩm quảng cáo phù hợp, GV có thể gợi ý tham khảo.

Các ý tưởng về sản phẩm quảng cáo của từng nhóm: - *Nhóm 1*: quảng cáo cho ngày Trái đất; - *Nhóm 2*: quảng cáo cho sản phẩm Trà sữa Trân Châu; - *Nhóm 3*: quảng cáo cho sản phẩm đồng hồ Rolex của Thụy Sĩ; - *Nhóm 4*: quảng cáo cho trà thảo dược TeaPlus.

*Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án.* GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, lập dàn ý, xác định cấu trúc của văn bản quảng cáo và tìm ý tưởng trình bày. Các nhóm thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV:

- *Câu hỏi khái quát:* + Thế nào là một văn bản quảng cáo?; + Những yêu cầu của một văn bản quảng cáo?; + Cách viết một văn bản quảng cáo? (cấu trúc, ngôn ngữ, nội dung); + Trình bày một văn bản quảng cáo theo những cách nào?...

- *Câu hỏi cụ thể:* + Nhóm sẽ quảng cáo về sản phẩm gì?; + Sản phẩm đó có đặc điểm gì nổi bật? (hình thức, chất lượng, quá trình sáng tạo, xuất xứ, giá cả...); + Ý nghĩa của nó đối với người tiêu dùng?; + Nhóm sẽ trình bày sản phẩm như thế nào?

Với câu hỏi khái quát, HS dựa vào bài *Viết quảng cáo (Ngữ văn 10)* và những kiến thức thực tế để tìm ra câu trả lời. Với câu hỏi cụ thể, HS cần thảo luận tìm ra ý tưởng cho nhóm. Các nhóm thảo luận, thống nhất và trình bày với GV (ý kiến GV chỉ mang tính định hướng).

- *Nội dung quảng cáo cụ thể của từng nhóm:*

+ Nhóm 1: Quảng cáo sản phẩm đồng hồ Rolex: xuất xứ, nguồn gốc của đồng hồ; đặc điểm của đồng hồ Rolex nói chung; các dòng sản phẩm và tính ưu việt của từng dòng sản phẩm (về chất liệu, mẫu mã, tính năng...).

+ Nhóm 2: Quảng cáo về trà TeaPlus cần nêu: xuất xứ, thành phần của sản phẩm; ưu điểm nổi bật; vai trò đối với sức khỏe; giá thành sản phẩm...

+ Nhóm 3: Quảng cáo về ngày Trái đất: giới thiệu về ngày Trái đất; vai trò của ngày Trái đất; lịch sử ngày Trái đất; hành động cho ngày Trái đất.

+ Nhóm 4: Quảng cáo sản phẩm trà sữa Trân Châu (nêu dàn ý tương tự như sản phẩm trà TeaPlus).

- *Cách quảng cáo của từng nhóm:* + Nhóm 1: quảng cáo trên PowerPoint; + Nhóm 2: quảng cáo bằng kịch; + Nhóm 3: quảng cáo qua clip; + Nhóm 4: quảng cáo bằng cách giới thiệu sản phẩm trực tiếp.

- *GV yêu cầu HS viết các văn bản quảng cáo đảm bảo yêu cầu về ngôn ngữ, cấu trúc, đặc điểm của một văn bản quảng cáo.*

- *GV nên tạo cơ hội cho HS quảng cáo bằng nhiều hình thức, càng đa dạng càng thể hiện được năng lực của người học.*

Sau khi xác định được nội dung và cách thức quảng cáo, các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án. GV giám sát việc lập kế hoạch thực hiện của từng nhóm, yêu cầu các nhóm lập bảng phân công công việc cụ thể theo mẫu GV gợi ý.

*Bước 3: Thực hiện dự án.* Đây là giai đoạn HS chủ động thực hiện dự án theo kế hoạch đã đề ra ở bước 2.

Tuy nhiên, GV cần kiểm soát quá trình thực hiện, hỗ trợ HS khi thu thập thông tin, viết quảng cáo, quay Video clip, làm PowerPoint và đốc thúc tiến trình thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

*Bước 4: Trình bày dự án, báo cáo sản phẩm:*

- Thời gian báo cáo dự án của mỗi nhóm 10 phút.

- Các nhóm cử đại diện thuyết trình nếu nhóm lựa chọn hình thức trình bày (đảm bảo đúng thứ tự phân công và thời gian cho phép).

- Các nhóm cần trao đổi, đưa ra câu hỏi sau khi mỗi nhóm trình bày về sản phẩm quảng cáo. GV có thể dựa vào một số câu hỏi gợi ý sau: Bài quảng cáo của nhóm bạn trình bày theo cấu trúc nào?; Sản phẩm của nhóm bạn có tính ưu việt gì?; Giá cả như nhóm đưa ra có cạnh tranh được với các sản phẩm khác trên thị trường không?... HS có thể nhận xét phần trình bày của nhóm bạn về hình thức, nội dung...

- Để có buổi báo cáo sản phẩm thành công, GV cần kiểm tra tiến độ quá trình HS thực hiện dự án và có sự trợ giúp cần thiết. GV không làm hộ, nhưng việc chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của dạy học theo dự án.

**D. Đánh giá dự án** thực chất là đánh giá cả một quá trình từ lúc bắt đầu xây dựng dự án, khi thực hiện và hoàn thành dự án. Ở đây, GV cần đánh giá: văn bản quảng cáo và hình thức trình bày quảng cáo của mỗi nhóm. Kết quả cuối cùng của mỗi nhóm sẽ là sự tổng hợp của cả quá trình gồm đánh giá của GV và tự đánh giá của HS.

\*\*\*

DHDA đã và đang được triển khai ở các nhà trường phổ thông hiện nay. Đây là một trong những nỗ lực nhằm đổi mới PPDH trong nhà trường. Với môn *Ngữ văn*, DHDA là cách làm mới, giúp HS năng động, tích cực và sáng tạo hơn. Thay vì “thầy giảng, trò ghi nhớ”, HS được thể hiện NLST của mình, tự nghiên cứu, đưa văn học đến gần hơn với thực tiễn đời sống. Đây cũng là xu thế của giáo dục Việt Nam sau 2015. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Nguyễn Hữu Châu (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Trần Bá Hoàn (2003). *Dạy học lấy người học làm trung tâm - Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm*. Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 96.
- [3] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Phan Trọng Luận (tổng chủ biên) (2010). *Ngữ văn 10* (tập 2). NXB Giáo dục Việt Nam.